

TÓM TẮT

Đề tài “ Khảo sát cường lực và năng suất của một số giống bắp lai tại thôn I- Liên Đàm- Di Linh- Lâm Đồng”, được tiến hành tại phòng công nghệ hạt giống khoa Nông học trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh và tại thôn I- Liên Đàm- Di Linh- Lâm Đồng.

Thí nghiệm được tiến hành qua 2 giai đoạn: trong phòng thí nghiệm và ngoài đồng. Thí nghiệm gồm 10 giống bắp lai sau: A88, B9698, C919, DK9901, LVN10, NK54, NK66, SSC586, SSC2095, 30Y87, được bố trí theo kiểu khối đầy đủ hoàn toàn ngẫu nhiên với 3 lần lặp lại. Kết quả thu được như sau:

* Giai đoạn trong phòng thí nghiệm.

Qua thí nghiệm trong phòng đã khảo sát được cường lực của 10 giống bắp lai. Kết quả thu được như sau: trong tất cả các giống thì giống 30Y87 có cường lực mạnh nhất, tiếp theo là giống SSC586 nhưng tỉ lệ nảy mầm trong phòng của 2 giống này rất thấp, giống 30Y87 chỉ đạt 72,5%, giống SSC586 đạt 73,75%. Các giống khác có cường lực tương đối giống nhau, riêng giống B9698 có cường lực yếu nhất so với tất cả các giống, trong đó giống NK66 có tỉ lệ nảy mầm đạt cao nhất là 95% và các giống còn lại dao động từ 73,75 – 91, 25%.

* Giai đoạn thí nghiệm ngoài đồng.

Giống A88 có hệ số đồng ruộng là 99,32%, NK66 98,46% là 2 giống có hệ số đồng ruộng cao và có tỉ lệ hao hụt ngoài đồng rất thấp tương ứng với 9,37% và 6,46%. Các giống khác có hệ số đồng ruộng dao động từ 81,61 – 96,25% và tỉ lệ hao hụt ngoài đồng tương đối cao đạt từ 17,83 – 36,58%.

Giống NK66 có tỉ lệ nảy mầm ngoài đồng cao nhất đạt 93,54%, thấp nhất là giống 30Y87 đạt 63,42%. Các giống còn lại dao động từ 66,05 – 90,63%.

Các giống A88, C919, DK9901, NK66, SSC2095 là những giống mọc mầm sớm nhất, đều mọc vào 4 NSG. Riêng giống B9698, NK54 là 2 giống có thời gian mọc mầm lâu nhất, đều mọc vào 6 NSG. Các giống còn lại đều mọc vào 5 NSG

Thời gian sinh trưởng của giống SSC2095 ngắn nhất 94 NSG, tiếp theo là giống B9698, SSC586 đều đạt 98 NSG. Các giống khác đều đạt từ 100 NSG trở lên, riêng giống LVN10, NK54 có thời gian sinh trưởng kéo dài nhất đều đạt 107 NSG.

Giống LVN10 có chiều cao cây cao nhất là 244,74 cm, thấp nhất là giống B9698 đạt 192,98 cm. Các giống còn lại dao động từ 196,38 – 239,44 cm.

Giống có khả năng chống đổ ngã tốt nhất là giống DK9901 và NK66, không có cây bị đổ ngã, giống SSC586 là giống có tỉ lệ đổ ngã cao nhất đạt 42,12%. Các giống còn lại có tỉ lệ đổ ngã thấp dao động từ 0,43 – 3,78%.

Tất cả các giống đều bị nhiễm sâu bệnh, riêng giống 30Y87 có sức đề kháng rất cao với bệnh đốm lá nhỏ, bệnh rỉ sắt, bệnh chi chiếm 0,74%.

Năng suất hạt/ô/14m² đạt tương quan chặt với năng suất trái/ô /14m² có hệ số $r = 0,89380$. Năng suất hạt/ô/14m² đạt tương quan khá với trái hữu hiệu/cây có hệ số $r = 0,63363$ và đạt tương quan khá với chiều cao đống trái có hệ số $r = 0,65513$.

Giống LVN10 có năng suất hạt/ô đạt 10,6 kg, năng suất thực tế đạt 7.584 kg/ha, là giống có năng suất cao nhất và lợi nhuận đạt trên 19 triệu đồng/ha. Giống có năng suất hạt đứng thứ 2 sau LVN10 là giống NK66 có năng suất hạt/ô đạt 9,3 kg, năng suất thực tế đạt 6.652 kg/ha và lợi nhuận đạt trên 12 triệu đồng. Các giống còn lại đạt lợi nhuận từ 2 đến trên 6 triệu đồng/ha.